

Số: /TB-UBND

Thanh Miện, ngày tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản là
tang vật bị tịch thu do vi phạm hành chính

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của UBND huyện Thanh Miện về việc phê duyệt giá khởi điểm để bán đấu giá tài sản là tang vật bị tịch thu do vi phạm hành chính;

Ủy ban nhân dân huyện Thanh Miện thông báo lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá

- Tên của người có tài sản đấu giá: UBND huyện Thanh Miện.
- Địa chỉ: Số 167 đường Nguyễn Lương Bằng, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá

- Tài sản đấu giá: Tài sản là tang vật bị tịch thu do vi phạm hành chính.
- Số lượng, chất lượng tài sản đấu giá:
 - + Lô 1: gồm 30 chiếc điều hòa cửa sổ (màu trắng ghi, trắng xanh, xanh ghi, xanh nâu) không rõ nhãn hiệu, có chữ nước ngoài, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng.
 - + Lô 2: gồm 300 chiếc camera và 500 chiếc cần gạt mưa, không rõ nguồn gốc, xuất xứ.

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá

- Lô 1: Mức giá khởi điểm là **27.000.000 đồng** (Hai mươi bảy triệu đồng).
- Lô 2: Mức giá khởi điểm là **41.000.000 đồng** (Bốn mươi một triệu đồng).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản 2016 và Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

(Chi tiết các tiêu chí theo Phụ lục đính kèm).

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

5.1. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ:

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 15/9/2022 đến 19/9/2022 (tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính).

- Cách thức nộp: Nộp trực tiếp.
- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Thanh Miện; Số 167, đường Nguyễn Lương Bằng, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

(Hồ sơ không được hoàn trả lại đối với các tổ chức đấu giá không được lựa chọn).

5.2. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;
- Hồ sơ chứng minh cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá tài sản.
- Phương án đấu giá (thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án).
- Hồ sơ pháp lý; hồ sơ chứng minh năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.
- Hồ sơ đề xuất về thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản.
- Bảng tự chấm điểm theo tiêu chí tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp (Trừ tiêu chí số V).

Lưu ý: Khách hàng đến nộp hồ sơ lựa chọn tổ chức đấu giá cần xuất trình bản chính giấy giới thiệu và CCCD/CMND/Hộ chiếu còn hiệu lực.

Ủy ban nhân dân huyện Thanh Miện trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện (đăng tải trên: <https://dgt.s.moj.gov.vn/>);
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH (02 bản).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Hữu Tiếp

Phụ lục
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /9/2022 của UBND huyện Thanh Miện)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
A	Tiêu chí bắt buộc	
1	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
B	Tiêu chí chấm điểm	
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống	3,0

	phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0

6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
1	Tổ chức đấu giá tài sản có trụ sở (chi nhánh) nằm trên địa bàn tỉnh Hải Dương	3,0
2	Hồ sơ đầy đủ, cụ thể, rõ ràng, đảm bảo chất lượng theo đúng yêu cầu.	2,0
Tổng số điểm		100